

Bản án số: 52/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S M, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Quàng Văn Tiễn và bà Lường Thị Khuyển

- **Thư ký phiên toà:** Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện S M, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S M, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:** Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S M, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 84/2025/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2025/QĐST - HNGĐ ngày 09/6/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Quàng Thị D, sinh năm 2000, địa chỉ: Bản Huổi Mo, xã ChKh, huyện S M, tỉnh Sơn La.

- **Bị đơn:** Anh Lường Văn H, sinh năm 1997, địa chỉ: Bản Huổi Mo, xã ChKh, huyện S M, tỉnh Sơn La. Đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ.

(Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án nguyên đơn chị Quàng Thị D trình bày:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị và anh Lường Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ChKh, huyện S M, tỉnh Sơn La vào ngày 25/12/2018.

Sau khi kết hôn 02 vợ chồng chị về sống cùng gia đình nhà chồng tại bản Huổi Mo, xã ChKh, huyện S M, tỉnh Sơn La. Sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã tranh chấp, anh Huỳnh chơi bời không chăm lo cho gia đình vợ con, anh chị đã nhiều lần được hòa giải, hàn gắn nhưng vẫn không giải quyết được mâu thuẫn. Hiện nay anh Huỳnh đang đi chấp hành án tại Trại tạm giam Yên Hạ, huyện Phù Yên từ năm 2022 cho đến nay. Đến nay chị thấy không còn tình cảm với anh Lường Văn H nữa

nên viết đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn H.

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống chúng chị có 02 con chung là cháu Lương Duy Khánh, sinh ngày 12/10/2016 và cháu Lương Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 20/10/2019. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung Lương Duy Khánh và Lương Thị Ngọc Huệ. Chị không yêu cầu anh Huỳnh phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung:* Chị không kê khai, không yêu cầu giải quyết.

*Nợ chung:* Cam đoan không có.

***Quá trình giải quyết vụ án, tại bản tự khai bị đơn anh Lương Văn H trình bày (có xác nhận của Trại giam Yên Hạ):***

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh và chị Quàng Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ChKh, huyện S M, tỉnh Sơn La vào năm 2018

Sau khi kết hôn vợ chồng anh về sống tại gia đình nhà tại bản Huôi Mo, xã ChKh, huyện S M, tỉnh Sơn La. Sống hạnh phúc đến khi anh bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đến nay chị Quàng Thị D có đơn xin ly hôn anh nhất trí.

*Về con chung:* Trong quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Lương Duy Khánh, sinh ngày 12/10/2016 và cháu Lương Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 20/10/2019. Nếu ly hôn anh nhất trí cho chị Quàng Thị D trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung.

*Về tài sản chung:* Không kê khai, không yêu cầu Tòa giải quyết.

*Về nợ chung:* Cam đoan không có.

***Kết quả xác minh tại địa phương nơi các đương sự sinh sống cho thấy:***

*Về hôn nhân:* Anh chị kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày tại UBND xã ChKh, huyện S M, tỉnh Sơn La. Cuộc sống hôn nhân của chị Quàng Thị D và anh Lương Văn H có mâu thuẫn do anh chị không hợp tính nhau và anh Huỳnh nghiện ma túy; anh đang chấp hành án tại trại giam Yên Hạ.

*Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu Lương Duy Khánh, sinh ngày 12/10/2016 và cháu Lương Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 20/10/2019. Trong thời gian anh chị sống ly thân các cháu ở với chị Quàng Thị D, cuộc sống của các cháu đảm bảo về mọi mặt. Chị Quàng Thị D làm nghề lao động tự do và làm thuê, thu nhập bình quân là 5.000.000 đồng/tháng.

***Kết quả ghi ý kiến con chung:*** Cháu Lương Thị Ngọc Huệ dưới 07 tuổi nên Tòa án không ghi ý kiến; cháu Lương Duy Khánh có nguyện vọng ở với mẹ

***Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S M phát biểu ý kiến:***

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án huyện S M tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kê từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện

đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị Quàng Thị D, anh Lường Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt là đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung: Xử cho chị Quàng Thị D được ly hôn anh Lường Văn H. Giao các cháu Lường Duy Khánh, sinh ngày 12/10/2016 và cháu Lường Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Quàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lường Văn H chưa phải cấp dưỡng con chung do chị Quàng Thị D chưa yêu cầu. Về tài sản chung không yêu cầu tòa án giải quyết; về nợ chung không có. Chị Quàng Thị D phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Quàng Thị D yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lường Văn H có hộ khẩu thường trú tại bản Huổi Mo, xã ChKh, huyện S M, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện S M, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải; bị đơn đang chấp hành án tại trại giam, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân:**

Tại phiên tòa hôm nay và qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định chị Quàng Thị D và anh Lường Văn H có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2018 tại UBND xã ChKh, huyện S M, tỉnh Sơn La. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc nên hôn nhân giữa chị Quàng Thị D và anh Lường Văn H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tình trạng hôn nhân: Lời khai của nguyên đơn, bị đơn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chứng tỏ lời khai của các đương sự là đúng sự thật. Việc vợ chồng anh chị không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không quan tâm gì đến nhau; vợ chồng sống ly thân, bỏ mặc nhau; mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình và địa phương hòa giải nhưng không thành; anh Huỳnh đang chấp hành án là đúng sự thật. Mặt khác, chị Quàng Thị D cương quyết yêu cầu ly hôn, anh Lường Văn H cũng nhất trí ly hôn càng chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Quàng Thị D và anh Lường Văn H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu, cho chị Quàng Thị D được ly hôn anh Lường Văn H.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lường Duy Khánh, sinh ngày 12/10/2016 và cháu Lường Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 20/10/2019. Xét thấy cháu Lường Thị Ngọc Huệ dưới 07 tuổi nên Tòa án không ghi ý kiến nguyện vọng; cháu Lường Duy Khánh có nguyện vọng ở với mẹ. Anh Lường Văn H và chị Quảng Thị D cùng có ý kiến giao các cháu Lường Duy Khánh, sinh ngày 12/10/2016 và cháu Lường Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Quảng Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Xét thấy ý kiến của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên và phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Quảng Thị D chưa yêu cầu anh Lường Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy ý kiến của chị hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh chị đều cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Chị Quảng Thị D phải chịu án phí xin ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quảng Thị D được ly hôn anh Lường Văn H .

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Lường Duy Khánh, sinh ngày 12/10/2016 và cháu Lường Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 20/10/2019

Giao các cháu Lường Duy Khánh, sinh ngày 12/10/2016 và cháu Lường Thị Ngọc Huệ, sinh ngày 20/10/2019 cho chị Quảng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lường Văn H chưa phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung do chị Quảng Thị D chưa yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Không có.

6. Về án phí: Chị Quàng Thị D phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002469 ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện S M.

7. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng Thị D , anh Lường Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện S M;
- Chi cục THADS huyện S M;
- UBND xã ChKh, huyện S M, tỉnh Sơn La;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mai**